ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 2 – NĂM HỌC 2024 - 2025
MÔN: CÔNG NGHỆ

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Người ta lắp ghép mô hình bập bênh theo mấy bước? (1 điểm)

a. 3 bước. b. 4 bước. c. 5 bước. d. 6 bước.

Câu 2. Làm chuồn chuồn thăng bằng theo mấy bước? (1 điểm)

a. 2 bước. b. 3 bước. c. 4 bước. d. 5 bước.

Câu 3. Đồ chơi nào không phải là đồ chơi dân gian? (1 điểm)

a. Tò he. b. Diều giấy. c. Đèn ông sao. d. Rô-bốt

Câu 4: Hãy viết đúng số thứ tự các bước lắp ghép mô hình rô-bốt

…….……..	Hoàn thiện mô hình
……...	Lắp chân rô-bốt
……...	Lắp đầu rô-bốt
……...	Lắp thân rô-bốt

Câu 5: Dụng cụ cần thiết để làm đèn lồng thủ công là?

A. Bút chì, bút màu.
B. Bút chì, băng dính hai mặt, thước kẻ, kéo, bút màu.
C. Bút chì, thước kẻ, bút màu.
D. Bút chì, kéo, bút màu.

Câu 6: Yêu cầu đối với một chiếc đèn lồng hoàn chỉnh là?

A. Lòng đèn tròn đều, cân đối.
B. Quai xách ở vị trí phù hợp.
C. Màu sách hài hoà, đèn chắc chắn.
D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

Câu 7: Chọn đáp án đúng.

A. Khi làm lồng đèn ta cần chuẩn bị một tờ giấy bìa màu hình chữ nhật có chiều dài 22cm, chiều rộng 15cm.
B. Khi làm lồng đèn ta cần chuẩn bị một tờ giấy bìa màu hình chữ nhật có chiều dài 20cm, chiều rộng 15cm.
C. Khi làm lồng đèn ta cần chuẩn bị một tờ giấy bìa màu vuông có chiều dài 22cm, chiều rộng 22cm.
D. Khi làm lồng đèn ta cần chuẩn bị một tờ giấy bìa màu hình chữ nhật có chiều dài 20cm, chiều rộng 18cm.

Câu 8. Đồ chơi dân gian là gì?

A. Đồ chơi điện tử. B. Đồ chơi được làm máy móc.
C. Đồ chơi dành cho trẻ em.
D. Đồ chơi được làm thủ công bằng các chất liệu có sẵn trong tự nhiên và đờisống của con người như tre, nứa, giấy, bột gạo…

LIVEWORKSHEETS

Câu 9 . Tên một số trò chơi dân gian:

A. Tò he

B. Ô ăn quan

C. Quả còn

D. Cả AB,C đều đúng

Câu 10. Em hãy nối tên ở cột A và hình ở cột B sao cho đúng với các đồ chơi dân gian.

Cột A	Cột B
Trống cơm	
Con lân	
Con diều	
Đèn ông sao	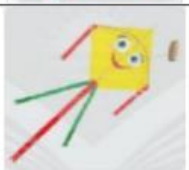

Câu 11: ***(1 điểm)*** **Làm cách nào để chuồn chuồn giữ được thăng bằng?**

A. Dùng keo dán vào hai đầu cánh.

B. Dùng dây buộc cố định hai đầu cánh.

C. Dùng đất nặn gắn vào hai đầu cánh.

Câu 12: (1 điểm) **Hãy điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành đoạn văn sau:**

Đồ chơi dân gian có nhiều loại, được làm ……..…. từ những chất liệu có sẵn trong …….……. và đời sống của con người.

Câu 13: ***(1 điểm)*** **Bước đầu tiên của quy trình lắp ghép mô hình bập bênh là gì?**

A. Chuẩn bị vật dụng.

B. Lắp thanh đòn và ghế ngồi.

C. Lắp chân đế.

Câu 14: Mô hình rô - bốt gồm mấy bộ phận chính?

A. 3 B. 4 C. 4

Câu 15: Yêu cầu đối với sản phẩm lắp ghép mô hình bập bênh sau khi đã hoàn thiện là:

A. Đủ các bộ phận, mối ghép đúng vị trí và chắc chắn, thanh đòn và ghế ngồi quay được quanh trục.

B. Mối ghép đúng vị trí, có thể lỏng lẻo hoặc chắc chắn tùy vào sở thích của người sử dụng.

C. Quai sách ở vị trí phù hợp, trang trí đẹp, màu sắc hài hòa.

Câu 16: Đâu là nhóm chi tiết dạng tấm:

A. Tấm lớn, Tấm nhỏ, Tấm 25 lỗ, Tấm 2 lỗ, Tấm 3 lỗ, Tấm chữ L; Tấm bên ca bin; Tấm sau cabin; Tấm tam giác; Tấm mặt ca bin

B. Thanh thẳng 11 lỗ, Thanh thẳng 9 lỗ, Thanh thẳng 7 lỗ, Thanh thẳng 6 lỗ, Thanh thẳng 5 lỗ, Thanh thẳng 3 lỗ, Thanh thẳng 2 lỗ.

C. Thanh chữ U dài, Thanh chữ U ngắn, Thanh chữ L dài, Thanh chữ L ngắn.

LIVEWORKSHEETS

D. Trục quay, Trục thẳng dài, Trục thẳng ngắn 1, Trục thẳng ngắn 2
E. Vít dài, Vít nhỡ, Vít ngắn, Đai ốc, Vòng hãm.
F. Bánh xe, Bánh đai (ròng rọc), Đai truyền, Băng tải, Thanh móc,
G. Cờ-lê, Tua-vít, Hộp đựng ốc vít.

Câu 17: Đâu là nhóm chi tiết thanh chữ U và chữ:

A. Tấm lớn, Tấm nhỏ, Tấm 25 lỗ, Tấm 2 lỗ, Tấm 3 lỗ, Tấm chữ L; Tấm bên ca bin; Tấm sau cabin; Tấm tam giác; Tấm mặt ca bin
B. Thanh thẳng 11 lỗ, Thanh thẳng 9 lỗ, Thanh thẳng 7 lỗ, Thanh thẳng 6 lỗ, Thanh thẳng 5 lỗ, Thanh thẳng 3 lỗ, Thanh thẳng 2 lỗ.
C. Thanh chữ U dài, Thanh chữ U ngắn, Thanh chữ L dài, Thanh chữ L ngắn.
D. Trục quay, Trục thẳng dài, Trục thẳng ngắn 1, Trục thẳng ngắn 2
E. Vít dài, Vít nhỡ, Vít ngắn, Đai ốc, Vòng hãm.
F. Bánh xe, Bánh đai (ròng rọc), Đai truyền, Băng tải, Thanh móc,
G. Cờ-lê, Tua-vít, Hộp đựng ốc vít.

Câu 18: Đâu là nhóm chi tiết thanh thẳng

A. Tấm lớn, Tấm nhỏ, Tấm 25 lỗ, Tấm 2 lỗ, Tấm 3 lỗ, Tấm chữ L; Tấm bên ca bin; Tấm sau cabin; Tấm tam giác; Tấm mặt ca bin
B. Thanh thẳng 11 lỗ, Thanh thẳng 9 lỗ, Thanh thẳng 7 lỗ, Thanh thẳng 6 lỗ, Thanh thẳng 5 lỗ, Thanh thẳng 3 lỗ, Thanh thẳng 2 lỗ.
C. Thanh chữ U dài, Thanh chữ U ngắn, Thanh chữ L dài, Thanh chữ L ngắn.
D. Trục quay, Trục thẳng dài, Trục thẳng ngắn 1, Trục thẳng ngắn 2
E. Vít dài, Vít nhỡ, Vít ngắn, Đai ốc, Vòng hãm.
F. Bánh xe, Bánh đai (ròng rọc), Đai truyền, Băng tải, Thanh móc,
G. Cờ-lê, Tua-vít, Hộp đựng ốc vít.

Câu 19: Đâu là nhóm chi tiết bánh xe, bánh đai và chi tiết khác:

A. Tấm lớn, Tấm nhỏ, Tấm 25 lỗ, Tấm 2 lỗ, Tấm 3 lỗ, Tấm chữ L; Tấm bên ca bin; Tấm sau cabin; Tấm tam giác; Tấm mặt ca bin
B. Thanh thẳng 11 lỗ, Thanh thẳng 9 lỗ, Thanh thẳng 7 lỗ, Thanh thẳng 6 lỗ, Thanh thẳng 5 lỗ, Thanh thẳng 3 lỗ, Thanh thẳng 2 lỗ.
C. Thanh chữ U dài, Thanh chữ U ngắn, Thanh chữ L dài, Thanh chữ L ngắn.
D. Trục quay, Trục thẳng dài, Trục thẳng ngắn 1, Trục thẳng ngắn 2
E. Vít dài, Vít nhỡ, Vít ngắn, Đai ốc, Vòng hãm.
F. Bánh xe, Bánh đai (ròng rọc), Đai truyền, Băng tải, Thanh móc,
G. Cờ-lê, Tua-vít, Hộp đựng ốc vít.

Câu 20: Đâu là các dụng cụ
A. Tấm lớn, Tấm nhỏ, Tấm 25 lỗ, Tấm 2 lỗ, Tấm 3 lỗ, Tấm chữ L; Tấm bên ca bin; Tấm sau cabin; Tấm tam giác; Tấm mặt ca bin
B. Thanh thẳng 11 lỗ, Thanh thẳng 9 lỗ, Thanh thẳng 7 lỗ, Thanh thẳng 6 lỗ, Thanh thẳng 5 lỗ, Thanh thẳng 3 lỗ, Thanh thẳng 2 lỗ.
C. Thanh chữ U dài, Thanh chữ U ngắn, Thanh chữ L dài, Thanh chữ L ngắn.
D. Trục quay, Trục thẳng dài, Trục thẳng ngắn 1, Trục thẳng ngắn 2

LIVEWORKSHEETS

E. Vít dài, Vít nhỡ, Vít ngắn, Đai ốc, Vòng hãm.
F. Bánh xe, Bánh đai (ròng rọc), Đai truyền, Băng tải, Thanh móc,
G. Cờ-lê, Tua-vít, Hộp đựng ốc vít.

Câu 21: Đâu là nhóm chi tiết vòng hãm, ốc và vít

A. Tấm lớn, Tấm nhỏ, Tấm 25 lỗ, Tấm 2 lỗ, Tấm 3 lỗ, Tấm chữ L; Tấm bên ca bin; Tấm sau cabin; Tấm tam giác; Tấm mặt ca bin
B. Thanh thẳng 11 lỗ, Thanh thẳng 9 lỗ, Thanh thẳng 7 lỗ, Thanh thẳng 6 lỗ, Thanh thẳng 5 lỗ, Thanh thẳng 3 lỗ, Thanh thẳng 2 lỗ.
C. Thanh chữ U dài, Thanh chữ U ngắn, Thanh chữ L dài, Thanh chữ L ngắn.
D. Trục quay, Trục thẳng dài, Trục thẳng ngắn 1, Trục thẳng ngắn 2
E. Vít dài, Vít nhỡ, Vít ngắn, Đai ốc, Vòng hãm.
F. Bánh xe, Bánh đai (ròng rọc), Đai truyền, Băng tải, Thanh móc,
G. Cờ-lê, Tua-vít, Hộp đựng ốc vít.

Câu 22: Các bước làm đèn lồng

Bước 1: ……..

Bước 2: ……..

Bước 3:……

Câu 23: Ý nghĩa của đồ chơi dân gian:

A. Thể hiện sự khéo léo, sáng tạo, Mang lại niềm vui cho người chơi, Thể hiện nét đẹp văn hóa của người Việt.

B. Sử dụng đồ chơi hiện đại an toàn hơn

C. Biết thêm nhiều trò chơi công nghệ mới

D. Cả A,B,C đều đúng

Câu 24:Ứng dụng của rô-bốt trong cuộc sống hiện đại

A. Thay thế hoàn toàn con người trong mọi lĩnh vực

B. Dọn dẹp nhà cửa, điều khiển máy móc

C. Chăm sóc người bệnh, thu hoạch hoa quả, đóng gói và giao đồ ăn,.....

D. Cả B và C đúng

Câu 25: Yêu cầu sản phẩm rô - bốt sau khi đã lắp ghép hoàn chỉnh phải như thế nào?

- …….
- …….
- …….

Câu 26: Yêu cầu sản phẩm bập bênh sau khi đã lắp ghép hoàn chỉnh phải như thế nào?

- …….
- …….
- …….

LIVEWORKSHEETS

LIVEWORKSHEETS